TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**Cộng hòa xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2021
(*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO – TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Điêu Thị Bích Lượt.**
Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng;**
2/ Ông **Nguyễn Ngọc Tâm.**
Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;
Trú tại: Khu 7, xã P, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Bùi Đức N, sinh năm 1985;
Trú tại: Khu 7, xã P, huyện L, tỉnh P.

(Chị H có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Đức N kết hôn ngày 28/12/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã K (Nay là xã P), huyện L, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại Khu 7, xã P, huyện L, tỉnh P. Quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, anh N

ham chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, nhắc nhở nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được, chị và anh N đã sống ly thân kể từ đầu năm 2019 và hiện nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh N.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Bùi Ngọc Huyền M, sinh ngày 12/5/2015 và Bùi Ngọc Phương A, sinh ngày 22/7/2017. Hiện nay cả 02 con chung là cháu M và cháu A đang sống cùng với chị tại khu 2, xã T, huyện L, tỉnh P, hiện chị làm việc tại Công ty Xuất khẩu lao động tỉnh P thu nhập hàng tháng ổn định nên khi ly hôn, chị đề nghị xin được nuôi 02 chung; còn anh N từ lâu đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà; chị và gia đình bố mẹ đẻ anh N cũng không nắm được cụ thể anh làm ăn ở đâu, công việc gì, thu nhập ra sao nên chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Bùi Đức N: Quá trình giải quyết Tòa án nhân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, báo anh N đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc, nhưng anh N cố tình không đến Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Đức N trú tại: Khu 7, xã P, huyện L, tỉnh P là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành thủ tục tống đạt trực tiếp vă bản tố tụng cho anh N nhưng không tống đạt được vì anh N vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành xác minh tại gia đình anh N, được ông Bùi Khánh N là bố đẻ anh N cho biết anh N đã đi làm ăn xa từ đầu năm 2020; tuy nhiên, địa chỉ cụ thể thì phía gia đình ông không nắm rõ vì anh N không nói và chỉ liên lạc với gia đình ông qua điện thoại. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho anh N thông qua bố đẻ anh N là ông Bùi Khánh N nhận thay và ông N cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo hoặc chuyển cho anh N. Tuy nhiên, anh N đều không đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Như vậy là anh N cố tình không hợp tác, việc anh N cố tình trốn tránh không đến Tòa có nghĩa là anh N từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Căn cứ vào quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân chị H và anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H, anh N tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (Nay là xã P), huyện L, tỉnh P. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh N. Sau khi xem xét đơn ly hôn của chị H và các tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống chung của chị H và anh N có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, anh N ham chơi bời, không quan tâm gì đến cuộc sống chung của vợ chồng; chị và con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống anh N không liên lạc, hỏi han gì. Quá trình xác minh tại gia đình anh N, ông Bùi Khánh N xác nhận chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2020, còn anh N hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng anh N có liên lạc với ông qua điện thoại. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh N, ông N nhận thay và đều đã thông báo đầy đủ nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua điện thoại cho anh N biết; tuy nhiên, anh N có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không nắm được. Mặc dù, Tòa án không lấy được lời khai của anh N nhưng xét thấy thực tế chị H và anh N đã sống ly thân kể từ đầu năm 2020 đến nay, hai người không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng, giữ gìn cuộc sống chung của vợ chồng; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị H, anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị H ly hôn anh N.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Bùi Ngọc Huyền M, sinh ngày 12/5/2015 và Bùi Ngọc Phương A, sinh ngày 22/7/2017 hiện nay cháu M và cháu A đang sống cùng với chị; để đảm bảo cho con chung là cháu M và cháu A có được sự quan tâm, chăm sóc tốt nhất, chị H xin nuôi 02 con chung. Xét thấy: chị H có việc làm, thu nhập hàng tháng ổn định đủ điều kiện để đảm bảo cho con chung một cuộc sống đầy đủ, như vậy đề nghị của chị H là phù hợp với pháp luật. Hiện tại anh N không có mặt tại địa phương, không biết địa chỉ ở đâu nên không thể giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Bùi Ngọc Huyền M, sinh ngày 12/5/2015 và cháu Bùi Ngọc Phương A, sinh ngày 22/7/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đó là sự tự nguyện của chị H và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người

tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án0.

: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử:

Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Đức N.

Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Huyền M, sinh ngày 12/5/2015 và cháu Bùi Ngọc Phương A, sinh ngày 22/7/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luất Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Đức N.

2/ Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Huyền M, sinh ngày 12/5/2015 và cháu Bùi Ngọc Phương A, sinh ngày 22/7/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H. Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị H phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001870 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã P, huyện L
- Lưu HS vụ án